

Số: 112/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số: 580/2014/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2014, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1971

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1972

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 26/9/1996, Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 01/3/2006

Đều có địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố TN, tỉnh X;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59, 62 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Vũ Thị P, anh Nguyễn Thái N đồng ý tặng cho tài sản là ngôi nhà và thửa số 47b, tờ bản đồ số 12, diện 54 m², tại tổ 12, phường T mang tên anh Nguyễn Thái N Giấy CNQSDĐ số R 501477 do UBND tỉnh X cấp ngày 04/7/2000 có giá trị là: 142.278.104 đồng cho hai con là Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 26/9/1996 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 01/3/2006. Chị Nguyễn Thị Hồng G, Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm làm các thủ tục và nghĩa vụ đối với nhà nước để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Vũ Thị P tự nguyện nhận nộp 3.556.952 đồng án phí về tài sản hôn nhân gia đình sơ thẩm đ-ợc trừ từ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 2.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN ngày 11 tháng 8 năm 2014 biên lai số: 0002747. Chị P còn phải nộp 1.056.952 đồng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy H

